

Số: 12/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11/02/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Lữ Minh S, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Châu D, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Văn P và chị Phạm Châu D đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho anh Lữ Minh S số tiền thuộc thú y còn nợ là 5.730.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng).

Ghi nhận anh Lữ Minh S không yêu cầu tính lãi.

- Anh S đồng ý cho anh Nguyễn Văn P và chị Phạm Châu D trả số tiền 5.730.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng) này thành 02 (hai) lần, cụ thể như sau:

Lần 1: vào ngày 11/3/2022, anh Nguyễn Văn P và chị Phạm Châu D có trách nhiệm liên đới trả cho anh Lữ Minh S $\frac{1}{2}$ số tiền nợ là 2.865.000đ (Hai triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Lần 2: vào ngày 11/4/2022, anh Nguyễn Văn P và chị Phạm Châu D có trách nhiệm liên đới trả cho anh Lữ Minh S $\frac{1}{2}$ số tiền nợ còn lại là 2.865.000đ (Hai triệu

tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lữ Minh S đồng ý chịu toàn bộ án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004869 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho anh S số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh S, nếu anh P, chị D chưa trả số tiền trên thì hàng tháng anh P, chị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện B;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trung